

Số: 20/2018/NQ-HĐND

Hải Dương, ngày 13 tháng 12 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2017 và thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020, quy định thời hạn phê chuẩn báo cáo quyết toán ngân sách cấp huyện, cấp xã**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG  
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 8**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Xét Tờ trình số 87/TTr- UBND ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định và Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế và ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương, như sau:

1. Mục 9. Thu tiền sử dụng đất được sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau:

a. Mục 9.5:

Số TT	Các khoản thu	Tổng thu NSNN (%)	Tỷ lệ phân chia nguồn thu		
			NST %	NSH %	NSX %
9.5	Thu tiền đất đai dư, xen kẹt				
	- Đất đai dư	100	10	10	80
	- Đất xen kẹt	100	10	40	50

b. Mục 9.6:

Số TT	Các khoản thu	Tổng thu NSNN (%)	Tỷ lệ phân chia nguồn thu		
			NST %	NSH %	NSX %
9.6	Đất còn lại tại huyện (trừ mục 9.2; 9.3; 9.4;9.5) <sup>1</sup>				
	- Đất thuộc khu vực thị trấn	100	10	70	20
	- Đất thuộc khu vực xã	100	10	60	30

c. UBND các huyện có trách nhiệm cân đối phân bổ chi dự toán đầu tư XDCCB từ nguồn thu tiền sử dụng đất cho chi phí giải phóng mặt bằng, quy hoạch và xây dựng hạ tầng; phần còn lại ưu tiên thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

2. Mục 13. Tiền thuê đất, thuê mặt nước được sửa đổi, bổ sung như sau:

Số TT	Các khoản thu	Tổng thu NSNN (%)	Tỷ lệ phân chia nguồn thu		
			NST %	NSH %	NSX %
13	Tiền thuê mặt đất, mặt nước				
	- Đối với tiền thuê đất, thuê mặt nước nộp theo định kỳ	100	50	50	-
	- Đối với tiền thuê đất, mặt nước nộp một lần cho cả thời gian thuê	100	80	20	-

3. Điều chỉnh lại cơ quan thu tại phần B. Các khoản thu nội địa như sau:

Điều chỉnh điểm b mục 1.2; điểm b mục 1.3, điểm b mục 2.2, điểm b mục 2.3; mục 3.2; mục 4.2; mục 5.3; mục 6.2; điểm b mục 7.2; mục 11.2, gạch đầu dòng thứ 2 mục 12.2, mục 22.3 từ “do Chi cục thuế quản lý thu” thành: “do Chi cục thuế khu vực quản lý thu trên địa bàn các huyện, thành phố, thị xã”.

**Điều 2.** Sửa đổi, bổ sung Điều 3, Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương như sau:

1. Cục thuế tỉnh quản lý các doanh nghiệp theo quy định tại Điều 6, Quyết định số 2845/QĐ-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính. Riêng các doanh nghiệp ngoài quốc doanh đạt một trong các điều kiện sau:

<sup>1</sup> Mục 9.2. Đất của các dự án trên địa bàn; 9.3. Đất trụ sở cơ quan, hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc cấp tỉnh quản lý, thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất; 9.4. Đất trụ sở cơ quan, hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc cấp huyện quản lý, thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất; 9.5. Thu tiền đất dôi dư, xen kẹt



a. Doanh nghiệp có nhiều chi nhánh, cửa hàng ở nhiều địa bàn trong tỉnh. Doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu thường xuyên thuộc đối tượng được hoàn thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng;

b. Doanh nghiệp có vốn kinh doanh từ 15 tỷ đồng trở lên;

c. Doanh nghiệp có số thuế phát sinh, số nộp ngân sách nhà nước từ 300 triệu đồng trên năm trở lên.

d. Doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh chính thuộc ngành, nghề kinh doanh đặc thù, như hoạt động tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, kinh doanh bất động sản, kế toán, kiểm toán, luật sư, công chứng, khai khoáng.

2. Chi cục thuế quản lý các doanh nghiệp còn lại theo địa bàn.

**Điều 3.** Bãi bỏ một số nội dung tại Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương sau:

1. Điều 4.


2. Mục 9.1 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện:**

- Thời gian thực hiện từ 01 tháng 01 năm 2019.

- Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

**Điều 5.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương khóa XVI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 12 năm 2018. 

**Nơi nhận:**

- Ủy ban TV Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VB);
- Ban Công tác Đại biểu;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UB MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Lãnh đạo và CV VP HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Hải Dương, Công báo tỉnh;
- Lưu VT.

(để b/c)

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Mạnh Hiển**

